

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HS-ST
Ngày 20/3/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ma Quốc Thể và ông Nguyễn Sơn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Tiến Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/HSST - QĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo

Nguyễn Văn T, sinh ngày 23/6/1991 tại huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn V, xã C, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Đàm, sinh năm 1964; con bà Trịnh Thị Châm, sinh năm 1966; Vợ Hoàng Mai Phương, sinh năm 1995; Con có 01 con sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T bị xử phạt tiền số tiền 1.500.000đ về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định Xử phạt vi phạm hành chính số 77/QĐ-XPVPHC ngày 18/02/2020 của Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Bị cáo đã chấp hành xong Quyết định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Vi Văn Biều, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Như Xuyên, xã Đồng Quý, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Ông Trần Văn Quán, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Khán Cầu, xã Chi Thiết, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Đỗ Ngọc Liêm, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn Đồng Thanh, xã Đồng Quý, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Ông Vi Văn Cao, sinh năm 1967; địa chỉ: Thôn Đồng Thanh, xã Đồng Quý, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

- Ông Âu Văn Chi, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Độc Vâu, xã Hồng Sơn, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ tháng 4/2024 đến tháng 12/2024, tại nhà Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, cư trú tại thôn V, xã C, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã thực hiện hành vi dùng tiền của mình cho nhiều người trên địa bàn huyện Sơn Dương vay tiền với lãi suất cao để thu lợi bất chính. Mức lãi suất vay cao gấp từ 5,47 lần đến 23,19 lần so với lãi suất tối đa quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, cụ thể:

1. Ngày 08/4/2024, Nguyễn Văn T đã cho ông Vi Văn Biểu, sinh năm 1983, cư trú tại thôn Như Xuyên, xã Đồng Quý, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vay 59.000.000 đồng, thỏa thuận tính lãi theo chu kỳ 02 ngày (ngày 08 và 09/4/2024) với lãi suất 1.500.000 đồng. Số tiền lãi T đã thu 1.500.000 đồng (trong đó số tiền lãi được thu theo quy định 65.000 đồng; Số tiền lãi thu lợi bất chính 1.435.000 đồng).

2. Ngày 06/7/2024, Nguyễn Văn T đã cho ông Trần Văn Quán, sinh năm 1987, cư trú tại thôn Khán Cầu, xã Chi Thiết vay 20.000.000 đồng, thỏa thuận tính lãi theo chu kỳ 60 ngày (Quán đã trả lãi từ ngày vay đến ngày 04/9/2024) với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Số tiền lãi T đã thu là 3.600.000 đồng (trong đó số tiền lãi được thu theo quy định 658.000 đồng; Số tiền lãi thu lợi bất chính 2.942.000 đồng). Từ ngày 05/9/2024 đến nay Quán chưa trả tiền lãi và còn nợ T số tiền gốc 20.000.000 đồng.

3. Nguyễn Văn T cho ông Đỗ Ngọc Liêm, sinh năm 1992, cư trú tại thôn Đồng Thanh, xã Đồng Quý, huyện Sơn Dương vay 03 lần, cụ thể:

- Ngày 24/10/2024, T cho Liêm vay 30.000.000 đồng (Trong đó: T chuyển cho Liêm vay 20.000.000 đồng, T nhờ Hoàng Đức Trung, sinh năm 1998 (cùng thôn Tây Vực) chuyển vào số tài khoản số 0977802282 của Liêm 10.000.000 đồng), thỏa thuận tính lãi theo chu kỳ 15 ngày (Liêm vay từ ngày 24/10/2024 đến ngày 29/10/2024 đã trả) với lãi suất 5.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Số tiền lãi T đã thu là 2.500.000 đồng (trong đó số tiền lãi được thu theo quy định 247.000 đồng; Số tiền lãi thu lợi bất chính 2.253.000 đồng).

- Ngày 05/11/2024, T cho Liêm vay 30.000.000 đồng, thỏa thuận tính lãi theo chu kỳ 15 ngày (Liêm vay từ ngày 05/11/2024 đến ngày 12/11/2024 đã trả) với lãi suất 5.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Số tiền lãi T đã thu là 2.500.000 đồng (trong đó số tiền lãi được thu theo quy định 247.000 đồng; Số tiền lãi thu lợi bất chính 2.253.000 đồng).

- Ngày 11/12/2024, T cho Liêm vay 30.000.000 đồng, thỏa thuận tính lãi theo chu kỳ 15 ngày (Liêm vay từ ngày 11/12/2024 đến ngày 18/12/2024 đã trả) với lãi suất 5.500 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Số tiền lãi T đã thu là 2.300.000 đồng (trong đó số tiền lãi được thu theo quy định 247.000 đồng; Số tiền lãi thu lợi bất chính 2.053.000 đồng).

4. Ngày 26/11/2024, Nguyễn Văn T đã cho ông Vi Văn Cao, sinh năm 1967, cư trú tại thôn Đồng Thanh, xã Đồng Quý vay 140.000.000 đồng, thỏa thuận tính lãi theo chu kỳ 30 ngày (Cao vay từ ngày 26/11/2024 đến 02/12/2024 đã trả) với lãi suất 7.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày. Số tiền lãi T đã thu là 28.400.000 đồng (T cho Cao 1.000.000 đồng tiền lãi), trong đó số tiền lãi được thu theo quy định 2.301.000 đồng; Số tiền lãi thu lợi bất chính 26.099.000 đồng.

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 19/12/2024, tại nhà T, khi T đang cho ông Âu Văn Chi, sinh năm 1980, cư trú tại thôn Độc Vầu, xã Hồng Sơn, huyện Sơn Dương cầm cố 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade biển số 22SA-078.32 (xe của Chi), T và ông Chi thỏa thuận cầm cố xe mô tô của ông Chi với giá 4.000.000 đồng với lãi suất 4.000 đồng/1.000.000đ/ngày, thỏa thuận thời gian vay là 30 ngày, khi nào Chi trả tiền cho T để lấy lại xe thì sẽ trả 840.000đ tiền lãi. T bảo ông Chi viết giấy bán xe rồi đưa cho ông Chi 4.000.000 đồng. Khi đang viết giấy tờ mua bán xe thì bị Tổ công tác của Công an huyện Sơn Dương kiểm tra phát hiện.

* Tổng số tiền gốc Tsử dụng quay vòng cho vay là 121.000.000 đồng cho 05 người vay: 313.000.000 đồng. Trong đó T cho 04 người (Vi Văn Biểu, Trần Văn Quán, Đỗ Ngọc Liêm, Vi Văn Cao) vay 309.000.000 đồng (trong đó tổng số tiền lãi được thu theo quy định 3.765.000 đồng; số tiền lãi thu lợi bất chính 37.035.000 đồng) tương đương lãi suất với từ 109,5%/năm đến 464,0%/năm. Mức lãi suất trên cao gấp từ 5,47 lần đến 23,19 lần so với lãi suất tối đa quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Cáo trạng số: 32/CT-VKSSD ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền quyền công tố, có quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước 121.000.000 đồng tiền gốc bị cáo cho các ông Vi Văn Biểu, Trần Văn Quán, Đỗ Ngọc Liêm, Vi Văn Cao, vay (trong đó có 20.000.000 đồng Tcho Quán vay chưa trả); Truy thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 3.765.000 đồng (là tiền lãi tương ứng lãi suất 20%/năm bị cáo đã thu).

Tổng số tiền truy thu của bị cáo là 104.765.000 đồng nhưng được trừ đi số tiền 4.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo. Bị cáo phải nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 100.765.000 đồng.

Tịch thu, bán đấu giá nộp vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Appole, tên kiểu máy Iphone 12 Pro, màu xanh, số seri: G6TDXJCN0D91, số máy: MGMN3VN/A, số IMEI1: 354991551307418, IMEI2: 354991551345475, lắp 01 sim vật lý của nhà mạng Viettel của Nguyễn Văn T(đã qua sử dụng).

Truy thu của Trần Văn Quán số tiền 20.000.000 đồng T đã cho Quán vay chưa trả, nộp vào ngân sách nhà nước.

Về dân sự: Ngày 07/01/2025, Nguyễn Văn T đã hoàn trả lại T bộ số tiền lãi thu lợi bất chính cho ông Vi Văn Biểu, Trần Văn Quán, Đỗ Ngọc Liêm, Vi Văn Cao. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không xem xét giải quyết.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX buộc bị cáo nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn khi thực hành quyền công tố. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T khai phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án; phù hợp với vật chứng thu giữ cùng với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận: Tổng số tiền T dùng để quay vòng cho 05 người vay là 121.000.000 đồng cho 05 người vay số tiền là 313.000.000 đồng. Trong đó T cho 04 người (Vi Văn Biểu, Đỗ Ngọc Liêm, Vi Văn Cao, Trần Văn Quán) vay 309.000.000 đồng (trong đó tổng số tiền lãi được thu theo quy định 3.765.000 đồng; số tiền lãi thu lợi bất chính 37.035.000 đồng) tương đương lãi suất với từ 109,5%/năm đến 464,0%/năm. Mức lãi suất trên cao gấp từ 5,47 lần đến 23,19 lần so với lãi suất tối đa quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự, cụ thể:

1. Ngày 08/4/2024, Nguyễn Văn T cho ông Vi Văn Biểu, sinh năm 1983, cư trú tại thôn Như Xuyên, xã Đồng Quý, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang vay 59.000.000 đồng; thu lợi bất chính 1.435.000 đồng.

2. Ngày 06/7/2024, Nguyễn Văn T cho ông Trần Văn Quán, sinh năm 1987, cư trú tại thôn Khán Cầu, xã Chi Thiết vay 20.000.000 đồng; thu lợi bất chính 2.942.000 đồng.

3. Nguyễn Văn T cho ông Đỗ Ngọc Liêm, sinh năm 1992, cư trú tại thôn Đồng Thanh, xã Đồng Quý vay 03 lần: Ngày 24/10/2024, T cho Liêm vay 30.000.000 đồng, thu lợi bất chính 2.253.000 đồng; ngày 05/11/2024, T cho Liêm vay 30.000.000 đồng, thu lợi bất chính 2.253.000 đồng; ngày 11/12/2024, T cho Liêm vay 30.000.000 đồng, thu lợi bất chính 2.053.000 đồng.

4. Ngày 26/11/2024, Nguyễn Văn T cho ông Vi Văn Cao, sinh năm 1967, cư trú tại thôn Đồng Thanh, xã Đồng Quý vay 140.000.000 đồng, thu lợi bất chính 26.099.000 đồng.

Ngày 19/12/2024, Nguyễn Văn T cho ông Âu Văn Chi vay số tiền 4.000.000 đồng nhưng chưa thu tiền lãi.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cho người khác vay tiền với lãi suất cao với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng. Bị cáo cho người khác vay tiền với lãi suất cao gấp từ 5,47 đến 23,19 lần mức lãi xuất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lợi bất chính số tiền 37.035.000 đồng.

Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả (tự nguyện trả lại số tiền thu lợi bất chính cho những người vay); bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân. tội phạm được thực hiện theo lỗi cố ý. Khi phạm tội bị cáo biết rõ hành vi cho vay tiền với lãi suất cao như vậy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật cấm nhưng vì vụ lợi cá nhân vẫn cố tình thực hiện, động cơ phạm tội là vụ lợi nhằm thu lợi bất chính cho bản thân. Do vậy cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận sử dụng chiếc điện thoại Iphone 12 Pro, màu xanh làm phương tiện nhận, chuyển tiền cho vay và tiền lãi của những người vay tiền. HĐXX xét thấy, đây là phương tiện bị cáo Tsử dụng vào hành vi phạm tội nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp, đúng quy định.

Bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi sử dụng số tiền gốc là 121.000.000 đồng quay vòng để cho ông Vi Văn Biểu, ông Trần Văn Quán, ông Đỗ Ngọc Liêm, ông Vi Văn Cao và ông Âu Văn Chi vay lãi nặng nhằm thu lợi bất chính. Ông Vi Văn Biểu, ông Đỗ Ngọc Liêm, ông Vi Văn Cao đã hoàn trả lại cho bị cáo TTbộ số tiền gốc đã vay; ông Trần Văn Quán còn nợ bị cáo T 20.000.000đ

tiền gốc; đối với ông Âu Văn Chi chưa nhận tiền gốc vay thì đã bị Cơ quan điều tra thu giữ. HĐXX xét thấy, toàn bộ số tiền trên là số tiền gốc bị cáo T cho những người khác vay dưới hình thức cho vay lãi nặng nhằm thu lợi bất chính, là hành vi vi phạm pháp luật nên cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước. HĐXX truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền gốc 121.000.000 đồng, trong đó ông Quán chưa trả cho T số tiền nợ gốc 20.000.000 đồng nên HĐXX truy thu của ông Quán số tiền 20.000.000 đồng, truy thu của bị cáo T số tiền 101.000.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền 4.000.000 đồng (tiền bị cáo T cho ông Chi vay) tiếp tục truy thu của bị cáo T số tiền gốc 97.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền bị cáo Nguyễn Văn T thu lãi của các đối tượng vay là 40.800.000 đồng (trong đó thu theo quy định 3.765.000 đồng, thu vượt quá 37.035.000 đồng). Cụ thể:

Số tiền lãi T thu của ông Vi Văn Biểu là 1.500.000đ (trong đó thu theo quy định 65.000đ, thu vượt quá quy định 1.435.000đ).

Số tiền lãi T thu của ông Trần Văn Quán là 3.600.000đ (trong đó thu theo quy định 658.000đ, thu vượt quá quy định 2.942.000đ).

Tổng số tiền lãi T thu của ông Đỗ Ngọc Liêm 03 lần là 6.900.000đ (trong đó thu theo quy định 741.000đ, thu vượt quá quy định 6.159.000đ).

Số tiền lãi T thu của ông Vi Văn Cao là 28.400.000đ (trong đó thu theo quy định 2.301.000đ, thu vượt quá quy định 26.099.000đ).

HĐXX xét thấy số tiền lãi thu trong mức quy định của các lần cho các đối tượng vay là 3.765.000 đồng là tiền thu từ tiền do phạm tội mà có nên cần truy thu của bị cáo để sung quỹ nhà nước. Tiền thu lãi vượt quá quy định 37.035.000 đồng bị cáo T có trách nhiệm trả lại, bị cáo T đã trả lại đủ số tiền trên cho ông Biểu, ông Quán, ông Liêm, ông Cao.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra Công an huyện Sơn Dương đã thu giữ:

01 Giấy bán xe ghi ngày 19/12/2024 người mua Nguyễn Văn T, người bán Âu Văn Chi (bản gốc); 01 Giấy vay tiền ngày 11/12/2024 người vay Đỗ Ngọc Liêm (bản gốc); 01 Giấy vay hộ tiền ngày 26/11/2024 người viết Đỗ Ngọc Liêm (bản gốc); 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Trần Thị Viễn, Trần Văn Quán (phô tô) lưu theo hồ sơ vụ án.

01 Đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade biển số 22SA-07832, 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Airblade biển số 22SA-07832, ngày 29/12/2024 cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp nên HĐXX không xem xét.

Đối với hành vi của Hoàng Đức Trung, giúp T chuyển khoản cho Đỗ Ngọc Liêm vay số tiền 10.000.000 đồng nhưng Trung không biết T thực hiện hành vi phạm tội nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”.

Xử phạt: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 60.000.000đ (*Sáu mươi triệu đồng*).

2. Về vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Apple, tên kiểu máy Iphone 12 Pro, màu xanh, số seri: G6TDXJCN0D91, số máy: MGMN3VN/A, số IMEI1: 354991551307418, số IMEI2: 354991551345475, lắp 01 sim vật lý của nhà mạng Viettel, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn Toàn.

Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

3. Về biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền gốc là 101.000.000đ (*Một trăm linh một triệu đồng*) và tiền lãi là 3.765.000đ (*Ba triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*). Tổng cộng là 104.765.000đ (*Một trăm linh bốn triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) trừ đi số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*), tiếp tục truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 100.765.000đ (*Một trăm triệu bảy trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*) sung quỹ nhà nước.

(Số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) trên hiện đang trong tài khoản số 3949.0.1064844.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn Dương).

Truy thu của ông Trần Văn Quán, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn Khán Cầu, xã Chi Thiết, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang số tiền 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*) sung quỹ nhà nước.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Vi Văn Biểu, ông Trần Văn Quán, ông Đỗ Ngọc Liêm, ông Vi Văn Cao và ông Âu Văn Chi có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Mai Thị Huệ